

Số: 04/2021/QĐST-HNGĐ

Sông Công, ngày 18 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 10/11/2021 của các đương sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 182/2021/TLST HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nội con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 48, phường Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường M, thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là việc hôn nhân gia và gia đình về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, một trong các bên thuận tình ly hôn là chị Nguyễn Thị Huyền Tr cư trú tại thành phố Sông Công. Theo quy định tại Điều 29, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung yêu cầu giải quyết việc:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị Huyền Tr kết hôn năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quế Lâm (nay là xã Phú Lâm), huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Sống ly thân đến nay đã được ba năm, nên nay vợ chồng không còn tình cảm. Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị Huyền Tr yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Như vậy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ vợ chồng, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị Huyền Tr.

2.2. *Về con chung*: Quá trình chung sống anh T và chị Tr đã có 02 con chung là Nguyễn Minh Hải, sinh ngày 22/9/2012 và Nguyễn Minh Ngọc, sinh ngày 05/7/2008. Anh T và chị Tr thống nhất thỏa thuận, chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Minh Ngọc; anh Nguyễn Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Minh Hải.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị Huyền Tr là hợp pháp, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của các con khi bố mẹ ly hôn: cháu Nguyễn Minh Ngọc nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Nguyễn Minh Hải nguyện vọng được ở với bố. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị Nguyễn Thị Huyền Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Minh Ngọc; anh Nguyễn Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Minh Hải. Anh T và chị Tr có quyền thăm nom chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị Huyền Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

2.3. *Về tài sản và nợ chung*: Về tài sản chung anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị Huyền Tr tự thỏa thuận, nợ chung xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị Huyền Tr thỏa thuận, chị Nguyễn Thị Huyền Tr tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị Huyền Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị Tr có 02 con chung: Nguyễn Minh Hải, sinh ngày 22/9/2012 và Nguyễn Minh Ngọc, sinh ngày 05/7/2008.

Anh T và chị Tr thống nhất thỏa thuận: Chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Minh Ngọc; anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Minh Hải. Anh T, chị Tr có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung anh T và chị Tr tự thỏa thuận, nợ chung xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị Tr tự thỏa thuận, chị Nguyễn Thị Huyền Tr tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng số 0001488 ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Sông Công;
- UBND: Xã Phú Lâm, H. Đoan Hùng, T. Phú Thọ; P. Hà, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái;
P. Mỏ Chè, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;

- Cc THA DS TP. Sông Công;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Dương Văn Phong